Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

# TIẾT - BÀI 5. BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết này HS

- Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Tính được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với giá trị phần trăm.

**2. Năng lực**

***- Năng lực riêng:***

+ Sử dụng và tính được kí hiệu phần trăm (%).

+ Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được quy tắc giá trị phần trăm của một số cho trước, phát biểu được quy tắc tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành kĩ năng giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu. Một số đồ vật hoặc tranh ảnh minh họa cho các bài toán.

**2 - HS** : SGK, thước thẳng, bảng nhóm, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục đích:** HS xuất hiện nhu cầu tính tỉ số phần trăm và thấy được khái niệm tỉ số phần trăm gần gũi, cần thiết với đời sống hàng ngày.

**b. Nội dung:** HS đọc HĐKĐ trong SGK trang 45 và dự đoán kết quả.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời dự đoán của HS. HS muốn tìm hiểu cách tìm giá trị phân số của một số cho trước để giải quyết bài toán.

**d. Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**



GV chiếu hình ảnh và giới thiệu “Trên lãnh thổ nước ta hiện nay có 54 dân tộc cùng nhau sinh sống gắn bó. Dân số nước ta là 96 208 984 người (tính đến hết quý 1 năm 2019, theo số liệu của Tổng cục Thống kê). Trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 85,3% dân số. Em hãy tính dân số dân tộc Kinh của nước ta theo thống kê trên?” và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để dự đoán đáp án.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV gọi một số HS dự đoán đáp án, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Từ ví dụ trên, chúng ta thấy bài toán về tỉ số phần trăm có rất nhiều ý nghĩa trong cuộc sống. Vậy chúng ta sẽ đi tìm hiểu rõ hơn về cách tìm giá trị phân số của một số cho trước để giải quyết bài toán”.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Xây dựng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.**

**a. Mục tiêu:** Biết quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.

**b. Nội dung:**

+ Thực hiện HĐKP 1.

**+** GV giảng, trình bày.

+ HS tiếp thu, quan sát SGK, thảo luận, trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1:**- GV cho HS quan sát hình SGK trang 45:C:\Users\Admin\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\vang-9999-hay-vang-rong-dung-chu-yeu-de-tich-tru-va-dau-tu.jpgGV chiếu hình ảnh và giới thiệu “vàng bốn số chín là loại vàng chứa 99,99% vàng nguyên chất. Hãy tính khối lượng vàng nguyên chất có trong 100g vàng bốn số chín?” và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để dự đoán đáp án.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1:** - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động nhóm đôi.- GV quan sát và trợ giúp nếu HS cần.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1:** - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định nhiệm vụ 1:****-** GV chính xác hóa và giải thích:*+ Để tìm khối lượng vàng nguyên chất có trong 100g vàng bốn số chín ta thực hiện phép tính:*.**-** GV chốt quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước. | **1. Tìm giá trị phân số của một số cho trước.**- Muốn tìm giá trị  của số b, ta tính:  |

**Hoạt động 2: Áp dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước để giải các bài toán thực tế.**

**a. Mục đích:** Áp dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước để giải các bài toán thực tế.

**b. Nội dung:** Giải thực hành 1 và vận dụng 1 SGK trang 45.

**c. Sản phẩm:** Bài giải của học sinh. Học sinh nắm vững quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước để giải các bài toán thực tế.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV yêu cầu HS đọc thực hành 1 và vận dụng 1.Sau khi đọc xong, GV yêu cầu HS sử dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước để giải các bài toán.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Hoạt động cá nhân hoàn thành các yêu cầu.+ GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** **+** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu.+ Ứng với mỗi phần, một HS lên bảng chữa, các học sinh khác làm vào vở. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt đáp án bài tập. | **Thực hành 1:**Giá trị  của 200 000 là:**Vận dụng 1:**Khối lượng vàng nguyên chất có trong 3,75 gam vàng 18K ứng với  của 3,75 gam là:gam |

**Hoạt động 3: Xây dựng quy tắc tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.**

**a. Mục tiêu:** Biết quy tắc tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.

**b. Nội dung:**

+ Thực hiện HĐKP 2.

**+** GV giảng, trình bày.

+ HS tiếp thu, quan sát SGK, thảo luận, trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1:**- GV cho HS quan sát hình SGK trang 46:GV chiếu hình ảnh và giới thiệu “khối lượng cafein có trong hạt cà phe Robusta của Buôn Ma Thuột là . Muốn điều chế được 200 g cafein ta cần phải có bao nhiêu gam hạt cà phê Robusta?” và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để dự đoán đáp án.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 1:** - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động nhóm đôi.- GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1:** - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định nhiệm vụ 1:****-** GV chính xác hóa và giải thích:*+ Để tìm khối lượng cà phê Robusta cần dùng để điều chế 200 g cafein, ta thực hiện phép tính:*g.**-** GV chốt quy tắc tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó. | **1. Tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.**- Muốn tìm số b khi biết  của b là c, ta tính: |

**Hoạt động 4: Áp dụng quy tắc tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó để giải các bài toán thực tế.**

**a. Mục đích:** Áp dụng quy tắc tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó để giải các bài toán thực tế.

**b. Nội dung:** Giải thực hành 2 SGK trang 46

**c. Sản phẩm:** Bài giải của học sinh. Học sinh nắm vững quy tắc tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó để giải các bài toán thực tế.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV yêu cầu HS đọc thực hành 2.Sau khi đọc xong, GV yêu cầu HS sử dụng quy tắc tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó để giải bài thực hành 2 SGK trang 46.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Hoạt động cá nhân hoàn thành các yêu cầu.+ GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** **+** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu.+ Một HS lên bảng chữa, các học sinh khác làm vào vở. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt đáp án. | **Thực hành 2:**Số có giá trị  bằng 500 là số: |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục đích:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b. Nội dung:** HS đọc bài toán 1 và dựa vào kiến thức đã học làm vận dụng 2 SGK trang 47.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS đọc bài toán 1 và hoàn thành vận dụng 2 SGK trang 47.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.

**Vận dụng 1.**

a/ Ta có .

 **** đồng.

Vậy số tiền phải trả để mua ti vi sau khi đã giảm giá là:đồng.

Đáp số:  đồng.

b/ Ta có: .

Giá gốc của chiếc ti vi trước khi giảm là: đồng.

Đáp số:  đồng.

**-** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục đích:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức và thấy được tính ứng dụng của bài học trong thực tế.

**b. Nội dung:** HS đọc bài toán 2,3 và dựa vào kiến thức đã học làm vận dụng 3,4 SGK trang 48.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS đọc bài toán 2,3 và hoàn thành vận dụng 3,4 SGK trang 48.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.

**Vận dụng 3.**

a/ Số tiền lãi nhận được sau 1 năm là :

**** đồng.

Tổng số tiền vốn và lãi là :

****đồng.

Đáp số:  đồng.

**Vận dụng 4.**

a/ Tỉ số phần trăm của muối trong nước biển ở Biển Chết là:

****

Vậy tỉ số phần trăm của muối trong nước biển ở Biển Chết là ****

Đáp số: ****

**-** GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:+ Sự cố gắng, tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.+ Sự trách nhiệm, năng động, tinh thần đồng đội trong tham gia hoạt động nhóm.+ Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:+ GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học (ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..+ GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THANG ĐO

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Mức 1* | *Mức 2* | *Mức 3* |
| *Không tính được giá trị % còn lại sau khi giảm.**Không tính được giá tiền còn lại sau khi giảm* | ***Tính được giá trị % còn lại sau khi giảm.******Không tính được giá tiền còn lại sau khi giảm*** | ***Tính được giá trị % còn lại sau khi giảm.******Tính được giá tiền còn lại sau khi giảm*** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Mức 1* | *Mức 2* | *Mức 3* |
| *Không tính được giá trị % còn lại sau khi giảm.**Không tính được giá ban đầu.* | ***Tính được giá trị % còn lại sau khi giảm.******Không tính được giá ban đầu.*** | ***Tính được giá trị % còn lại sau khi giảm.******Tính được giá ban đầu.*** |

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG 3

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THANG ĐO

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Mức 1* | *Mức 2* | *Mức 3* |
| *Không tính được tiền lãi sau 1 năm.**Không tính được tổng tiền gốc và lãi.* | ***Tính được tiền lãi sau 1 năm.******Không tính được tổng tiền gốc và lãi.*** | ***Tính được tiền lãi sau 1 năm.******Tính được tổng tiền gốc và lãi.*** |